

DESCRIBE THE KNOWLEDGE AND PRACTICE OF COVID-19 PREVENTION AND CONTROL OF THE STAFF OF COMMUNE HEALTH STATIONS AND REGIONAL POLYCLINICS UNDER THANH TRI DISTRICT HEALTH CENTER IN 2022 AND SOME RELATED FACTORS

Nguyen Thi Xuan Quynh^{1*}, Pham Dang Quan¹, Vu Thi Hoai¹,
Vu Thi Thanh Xuan¹, Dao Kieu Anh¹, Luong Thi Khuyen²

¹Department of Disease Control – HIV/AIDS, Thanh Tri district health center

²Ha Noi Medical University

Received 17 April 2023

Accepted 28 May 2023

Abstract: The level of knowledge and practice of Covid-19 prevention among healthcare workers is one of the decisive factors for the spread of Covid-19. Therefore, healthcare workers' knowledge and practice of Covid-19 prevention should be regularly assessed. Design a cross-sectional descriptive study on 118 health workers at the Thanh Tri district health station and general clinic. As a result, 96,6% of health workers have good knowledge of Covid-19 prevention, and 100% of health workers have satisfactory practices according to the scale of Covid-19 prevention. The analysis results show that factors including education level, professional qualifications of health workers, and access to information about Covid-19 through training and through the Internet are related to knowledge about Covid-19 prevention with statistical significance $p < 0,05$. Knowledge and practice scores of health workers on Covid-19 prevention have a positive correlation with $r = 0,504$ and $p < 0,001$. It is necessary to strengthen training and timely issue guidance documents on Covid-19 epidemic prevention and control.

Keywords: Health workers, Covid-19, knowledge, practice.

* Corresponding author
E-mail address: xuanquynh.dp@gmail.com
<https://doi.org/10.56086/jcvb.v3i2.98>

KIẾN THỨC, THỰC HÀNH VỀ PHÒNG CHỐNG COVID-19 VÀ MỘT SỐ YẾU TỐ LIÊN QUAN CỦA CÁN BỘ TRẠM Y TẾ XÃ, PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TRỰC THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THANH TRÌ NĂM 2022

Nguyễn Thị Xuân Quỳnh^{1*}, Phạm Đăng Quân¹, Vũ Thị Hoài¹,
Vũ Thị Thanh Xuân¹, Đào Kiều Anh¹, Lương Thị Khuyên²

¹Khoa Kiểm soát bệnh tật – HIV/AIDS, Trung tâm Y tế huyện Thanh Trì

²Đại học Y Hà Nội

Nhận ngày 17 tháng 4 năm 2023

Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 5 năm 2023

Tóm tắt: Mức độ hiểu biết và thực hành phòng ngừa Covid-19 của cán bộ y tế là một trong những yếu tố quyết định đến sự lây nhiễm Covid-19. Do đó, kiến thức và thực hành về phòng ngừa Covid-19 của cán bộ y tế nên được đánh giá thường xuyên. Thiết kế nghiên cứu mô tả cắt ngang trên 118 cán bộ y tế đang công tác tại Trạm y tế và phòng khám đa khoa khu vực huyện Thanh Trì. Kết quả có 96,6% cán bộ y tế có kiến thức tốt về phòng chống Covid-19, 100% cán bộ y tế có thực hành đạt yêu cầu theo thang điểm về phòng chống Covid-19. Kết quả phân tích cho thấy, các yếu tố gồm trình độ học vấn, trình độ chuyên môn của cán bộ y tế, việc tiếp cận thông tin về Covid-19 qua tập huấn và qua mạng internet có liên quan đến kiến thức về phòng chống Covid-19 với mức ý nghĩa thống kê $p < 0,05$. Điểm kiến thức và thực hành của cán bộ y tế về phòng chống Covid-19 có mối tương quan đồng biến với $r = 0,504$ và $p < 0,001$. Cần tăng cường công tác đào tạo tập huấn và ban hành các văn bản hướng dẫn kịp thời về phòng chống dịch Covid-19.

Từ khoá: Cán bộ y tế, Covid-19, kiến thức, thực hành.

1. Đặt vấn đề

Bệnh viêm đường hô hấp cấp tính truyền nhiễm gây ra bởi vi-rút SARS-CoV-2 (Covid-19) là một bệnh truyền nhiễm nhóm A, được công bố lần đầu tiên tại thành phố Vũ Hán, tỉnh Hồ Bắc, Trung Quốc vào cuối tháng 12/2019 và đến nay trên toàn thế giới đã ghi nhận gần 509 triệu ca nhiễm và tỷ lệ tử vong cao vào khoảng từ 1-3% [1]. Tại Việt Nam, ca bệnh đầu tiên xuất hiện vào ngày 23/01/2020. Tính đến ngày 25/4/2022, cả nước đã ghi nhận 10.571.772 ca nhiễm, trong đó có 43.021 ca tử vong, chiếm tỷ lệ 0,4% so với tổng số ca mắc và thấp hơn 0,8% so với tỷ lệ tử vong do Covid-19 trên toàn thế

giới (1,2%) [2]. Tại Hà Nội, từ 01/01/2021 đến nay đã ghi nhận 1.540.358 ca, số ca nhiễm vẫn tiếp tục ghi nhận mỗi ngày hàng nghìn ca. Trong công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19, nhân viên y tế đóng vai trò rất lớn đối với hệ thống y tế, là đội ngũ tuyến đầu trong công tác này. Trong quá trình làm việc nhân viên y tế có thể tiếp xúc với những rủi ro, với những nguy cơ bị lây nhiễm bệnh và thậm chí tử vong trong bối cảnh ứng phó với đại dịch Covid-19. Kiến thức, thực hành của nhân viên y tế là một trong những yếu tố quan trọng ảnh hưởng trực tiếp đến các hoạt động phòng chống Covid-19. Chính vì vậy, chúng tôi thực hiện đề tài “Mô tả kiến

thức, thực hành về phòng chống Covid-19 và một số yếu tố liên quan của cán bộ y tế các Trạm y tế xã, phòng khám đa khoa trực thuộc trung tâm y tế huyện Thanh Trì năm 2022” với 2 mục tiêu, mô tả kiến thức, thực hành về phòng chống Covid-19 của cán bộ y tế tại Trạm y tế và phòng khám đa khoa khu vực trực thuộc trung tâm y tế huyện Thanh Trì năm 2022 và phân tích một số yếu tố liên quan.

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Thiết kế nghiên cứu

Nghiên cứu mô tả cắt ngang.

2.2. Địa điểm và thời gian nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành tại 16 xã, thị trấn, phòng khám đa khoa thuộc huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội từ tháng 5/2022 – 10/2022.

2.3. Đối tượng nghiên cứu

Tiêu chuẩn lựa chọn: Là cán bộ có chuyên môn y, được gồm bác sĩ, y sĩ, điều dưỡng, kỹ thuật viên, nữ hộ sinh, dược sĩ, cử nhân Y tế công cộng đang công tác tại các Trạm Y tế xã (TYT), huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội. Đồng ý tham gia nghiên cứu.

Tiêu chuẩn loại trừ: Những cán bộ y tế không đủ sức khỏe tinh thần và trí tuệ, tình trạng sức khỏe không đáp ứng cho việc trả lời phỏng vấn. Đối tượng không hợp tác trong quá trình nghiên cứu.

2.4. Cỡ mẫu và chọn mẫu

Nghiên cứu sử dụng phương pháp chọn mẫu toàn bộ. Chọn toàn bộ cán bộ y tế có chuyên môn y, được đang công tác tại các Trạm Y tế xã và phòng khám đa khoa khu vực Đông Mỹ, huyện Thanh Trì.

Tổng số cán bộ có chuyên môn y, được là 118 cán bộ y tế.

2.5. Biến số nghiên cứu

Các biến số được sử dụng trong nghiên cứu bao gồm:

Các biến số về đặc điểm nhân khẩu học: tuổi, giới, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, nhiệm vụ, nguồn thông tin về Covid-19, thời gian công tác.

Các biến số về kiến thức phòng chống dịch Covid-19: tác nhân gây bệnh, nguồn truyền nhiễm, đường lây truyền, đối tượng cảm thụ, thời gian ủ bệnh, định nghĩa ca bệnh, định nghĩa trường hợp tiếp xúc gần với bệnh nhân Covid-19, các biện pháp phòng Covid-19 cho cán bộ y tế, thông điệp 5K phòng chống Covid-19 cho cộng đồng và biện pháp hiệu quả phòng chống Covid-19.

Các biến số về thực hành phòng chống Covid-19: thực hành đeo khẩu trang khi tiếp xúc với bệnh nhân, vệ sinh tay trước và sau khi tiếp xúc với bệnh nhân, giữ khoảng cách tối thiểu 1m khi tiếp xúc với bệnh nhân, tiêm chủng vắc xin phòng Covid-19, xử trí khi có một trường hợp ho, sốt, đau rát họng đến khám tại Trạm Y tế và sử dụng khẩu trang y tế thông thường.

2.6. Công cụ, kỹ thuật thu thập số liệu

Kỹ thuật thu thập số liệu: Phỏng vấn bằng bộ câu hỏi và quan sát bằng bảng kiểm đối với những cán bộ y tế tham gia nghiên cứu, dự kiến thời gian dành cho mỗi cán bộ y tế là 15 phút.

Công cụ thu thập số liệu: Bộ câu hỏi phỏng vấn bán cấu trúc được thiết kế dựa trên quá trình tham khảo từ các nghiên cứu kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống Covid-19 trong và ngoài nước.

2.7. Xử lý và phân tích số liệu

Số liệu được nhập, quản lý bằng phần mềm EpiData 3.1. Xử lý và phân tích số liệu bằng phần mềm SPSS 16.0. Sử dụng thống kê mô tả để tính tỷ lệ phần trăm và trung bình của các biến số. Để tìm mối liên quan giữa một số yếu tố với kiến thức, thực hành về phòng chống Covid-19 của cán bộ y tế, sử dụng Mann-Whitney U test và Kruskal-Wallis H test để phân tích mối quan hệ giữa các biến phụ thuộc (kiến thức và thái độ) và các biến độc lập (đặc điểm nhân khẩu học của những người tham gia). Mô hình hồi quy đa biến được áp dụng nhằm khảo sát các yếu tố liên quan đến kiến thức và thực hành phòng chống covid-19 của đối tượng nghiên cứu.

Mức ý nghĩa thống kê $p < 0,05$ được áp dụng.

2.8. Đạo đức nghiên cứu

Tất cả các đối tượng nghiên cứu được giải thích cụ thể về mục đích, nội dung của nghiên cứu và có sự chấp thuận tham gia. Trường hợp không muốn tham gia nghiên cứu có thể từ chối. Trong quá trình trả lời phiếu phỏng vấn nếu có bất cứ vấn đề gì, các đối tượng nghiên cứu có thể tự ngừng và từ chối tiếp tục tham gia nghiên cứu mà không cần giải thích lý do. Các thông tin thu thập được chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu, chỉ nhóm nghiên cứu mới được tiếp cận và sử dụng dữ liệu này.

3. Kết quả

3.1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Bảng 1. Thông tin chung của 118 đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		Tần số (N)	Tỷ lệ (%)
Nhóm tuổi	≤ 50 tuổi	109	92,4
	> 50 tuổi	9	7,6
	Trung bình (Mean $\pm$ SD)	37,56 $\pm$ 7,33	
Giới	Nam	16	13,6
	Nữ	102	86,4
Thời gian làm việc tại trạm y tế	≤ 5 năm	17	14,4
	> 5 năm	101	85,6
Trình độ học vấn	Đại học trở lên	21	17,8
	Cao đẳng, trung cấp	97	82,2
Trình độ chuyên môn	Bác sỹ	16	13,6
	Y sỹ	27	22,9
	Điều dưỡng	41	34,7
	Khác	34	28,8
Nhiệm vụ được phân công	Trưởng/phó trạm	15	12,7
	Cán bộ dịch tễ	14	11,9
	Khám chữa bệnh	26	22,0
	Tiêm chủng mở rộng	16	13,6
	Dược	15	12,7
	Khác	32	27,1

Kênh tiếp cận thông tin Covid-19	Qua tập huấn	98	83,1
	Các văn bản chỉ đạo tuyên truyền	112	94,9
	Qua internet, mạng xã hội	102	86,4
	Tivi, phát thanh	1	0,8
	Không	20	16,9

Trong nghiên cứu, nữ giới chiếm 86,4%. 92,4% đối tượng từ 50 tuổi trở xuống, tuổi trung bình là $37,56 \pm 7,33$. Phần lớn có trình độ học vấn trung cấp, cao đẳng (82,2%). Về trình độ chuyên môn, bác sỹ chiếm 13,6%, y sỹ 22,9%, điều dưỡng 34,7%. Đa số đối tượng tham gia có thời gian làm việc tại trạm y tế trên 5 năm chiếm 85,6%, nhiệm vụ phân công chính trưởng/phó trạm là 12,7%, cán bộ dịch tễ 11,9%,

khám chữa bệnh 22%, tiêm chủng mở rộng 13,6%, dược 12,7% và 27,1% thực hiện nhiệm vụ khác. Nguồn thông tin về bệnh Covid-19 được tiếp cận chủ yếu qua các kênh: văn bản chỉ đạo tuyên truyền (94,9%), qua mạng xã hội, internet (86,4%) và qua tập huấn (83,1%).

3.2. Kiến thức về phòng chống Covid-19 của cán bộ y tế trạm y tế, phòng khám đa

khoa khu vực huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội năm 2022

Bảng 2. Kiến thức về phòng chống Covid-19 của cán bộ y tế

Kiến thức		Tần số (N)	Tỷ lệ (%)
Tác nhân gây bệnh	Trả lời đúng	118	100
Nguồn truyền nhiễm	Đúng 1 đáp án	15	12,7
	Đúng 2 đáp án	103	87,3
Đường lây truyền	Đúng 1 đáp án	36	30,5
	Đúng 2 đáp án	82	69,5
Thời gian ủ bệnh tối đa của Covid-19	Trả lời đúng	99	83,9
Định nghĩa trường hợp nghi ngờ Covid-19	Đúng 1 đáp án	28	23,7
	Đúng 2 đáp án	34	28,8
	Đúng 3 đáp án	56	47,5
Định nghĩa trường hợp tiếp xúc gần với bệnh nhân Covid-19	Đúng 1 đáp án	10	8,5
	Đúng 2 đáp án	6	5,1
	Đúng 3 đáp án	20	16,9
	Đúng 4 đáp án	82	69,5
Các biện pháp phòng lây nhiễm Covid-19	Đúng 1 đáp án	2	1,7
	Đúng 2 đáp án	2	1,7
	Đúng 3 đáp án	22	18,6
	Đúng 4 đáp án	92	78,0
Thông điệp 5K của Bộ Y tế	Đúng 4 đáp án	1	0,8
	Đúng 5 đáp án	117	99,2

Hầu hết cán bộ y tế có kiến thức đạt về phòng chống Covid-19.

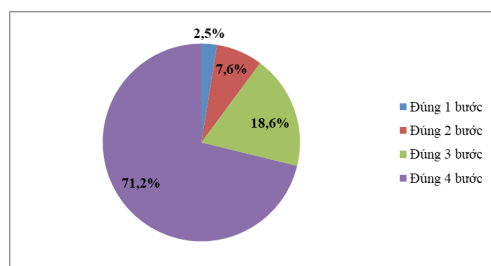
cán bộ y tế trạm y tế, phòng khám đa khoa khu vực huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội năm 2022

3.2. Thực hành phòng chống Covid-19 của

Bảng 3. Tỷ lệ đeo khẩu trang, vệ sinh tay, giữ khoảng cách, tiêm chủng vắc xin phòng bệnh Covid-19 của cán bộ y tế

Thực hành		Tần số (N)	Tỷ lệ (%)
Thực hành đeo khẩu trang trong quá trình làm việc	Thường xuyên	118	100
	Không thường xuyên	0	0,0
	Không thực hiện	0	0,0
Thực hành vệ sinh tay trước và sau khi tiếp xúc với bệnh nhân	Thường xuyên	118	100
	Không thường xuyên	0	0,0
	Không thực hiện	0	0,0
Thực hành giữ khoảng cách tối thiểu 1m với bệnh nhân	Thường xuyên	115	97,5
	Không thường xuyên	3	2,5
	Không thực hiện	0	0,0
Thực hành tiêm chủng vắc xin phòng bệnh	Tiêm từ 2 mũi trở lên	118	100
	Tiêm 1 mũi	0	0,0
	Không thực hiện	0	0,0

100% cán bộ y tế thường xuyên thực hành đeo khẩu trang trong quá trình làm việc và vệ sinh tay trước và sau khi tiếp xúc với bệnh nhân, tiêm chủng vắc xin phòng bệnh Covid-19 từ 2 mũi trở lên. Hầu hết (97,5%) cán bộ y tế thường xuyên thực hành giữ khoảng cách tối thiểu 1m với bệnh nhân.

**Biểu đồ 1. Thực hành xử trí khi có trường hợp biểu hiện ho, sốt, đau rát họng đến khám bệnh tại trạm y tế của cán bộ y tế**

71,2% cán bộ y tế thực hành đúng 4 bước xử trí khi có trường hợp biểu hiện ho, sốt, đau rát họng đến khám tại trạm y tế, còn lại 28,8% cán bộ y tế chỉ thực hiện đúng từ 1 đến 3 bước.

3.3. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức và thực hành phòng chống Covid-19 của cán bộ y tế trạm y tế, phòng khám đa khoa khu vực huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội năm 2022

Bảng 4. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức và thực hành phòng chống Covid-19

Đặc điểm		Kiến thức (Mean $\pm$ SD)	p	Thực hành (Mean $\pm$ SD)	p
Nhóm tuổi	≤ 50 tuổi	22,52 $\pm$ 0,23	0,058	15,39 $\pm$ 0,10	0,96
	>50 tuổi	24,00 $\pm$ 0,44		15,4 $\pm$ 0,29	
Giới	Nam	23,06 $\pm$ 0,5	0,51	15,44 $\pm$ 0,20	0,78
	Nữ	22,56 $\pm$ 0,24		15,39 $\pm$ 0,11	
Thời gian làm việc tại TYT	> 5 năm	22,51 $\pm$ 0,25	0,349	15,36 $\pm$ 0,11	0,60
	≤ 5 năm	23,35 $\pm$ 0,36		15,58 $\pm$ 0,17	

Trình độ học vấn	Đại học trở lên		23,76±0,42	0,004	15,71±0,14	0,12
	Cao đẳng, trung cấp		22,39±0,25		15,33±0,11	
Trình độ chuyên môn	Bác sĩ		23,38±0,67	0,029	15,63±0,18	0,41
	Khác		22,5± 0,24		15,36±0,11	
Nhiệm vụ được phân công	Trưởng/phó trạm		23,0± 0,32	0,98	15,26±0,37	0,979
	Chuyên trách dịch tễ		22,85±0,47		15,5±0,11	
	Khác		22,54±0,28		15,40±0,11	
Kênh tiếp cận thông tin	Qua tập huấn	Có	22,97±0,21	0,01	15,41±0,11	0,53
		Không	21,0± 0,75		15,35±0,21	
	Các văn bản chỉ đạo tuyên truyền	Có	22,69±0,23	0,24	15,42±0,09	0,43
		Không	21,5±1,15		15,00±0,63	
	Qua internet, mạng xã hội	Có	22,93±0,21	0,005	15,41±0,10	0,95
		Không	20,75±0,81		15,31±0,29	

Điểm kiến thức của nhóm có trình độ học vấn đại học trở lên cao hơn so với trung cấp, cao đẳng; trình độ chuyên môn bác sĩ cao hơn so với trình độ khác; tiếp cận thông tin qua tập huấn, qua mạng internet, mạng xã hội cao hơn so với nhóm không tiếp cận, sự khác biệt này có ý nghĩa thống kê ($p < 0,05$). Không có sự khác biệt về điểm thực hành phòng chống Covid-19 của cán bộ y tế với các nhóm đặc điểm về nhóm tuổi, giới, thời gian làm việc, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, nhiệm vụ được phân công và kênh tiếp cận thông tin Covid-19.

4. Bàn luận

4.1. Kiến thức và thực hành phòng chống Covid-19 của cán bộ y tế trạm y tế, phòng khám đa khoa khu vực huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội năm 2022

Trong nghiên cứu có 118 cán bộ y tế tham gia trả lời phỏng vấn, nữ giới chiếm 86,4%, 92,4% đối tượng từ 50 tuổi trở xuống, tuổi trung bình là $37,56 \pm 7,33$. Kết quả này tương đồng với đối tượng trong nghiên cứu của Giao Huỳnh và cộng sự [3]. Đa số đối tượng tham gia có thời gian làm

việc tương đối dài tại TYT trong đó trên 5 năm chiếm 85,6%. Bác sĩ chiếm 13,6%, y sĩ 22,9%, điều dưỡng 34,7%, còn lại các đối tượng khác chiếm 28,8%. Nhiệm vụ phân công chính trưởng/phó trạm là 12,7%, cán bộ dịch tễ 11,9%, khám chữa bệnh 22%, tiêm chủng mở rộng 13,6%, được 12,7% và 27,1% thực hiện nhiệm vụ khác. Các cán bộ y tế thu thập thông tin về bệnh Covid-19 qua nhiều kênh khác nhau chủ yếu qua các văn bản chỉ đạo tuyên truyền (94,9%), ngoài ra họ còn tiếp cận thông tin qua mạng xã hội, internet (86,4%) và qua tập huấn (83,1%). Kết quả này cũng được báo cáo trong nghiên cứu của Giao Huỳnh và cộng sự [3].

Điểm kiến thức trung bình là $22,64 \pm 2,42$, hầu hết cán bộ y tế có kiến thức đạt về phòng chống Covid-19 với tỷ lệ 96,6%, kết quả này cao hơn so với các nghiên cứu trước đây. Kết quả nghiên cứu trên nhân viên y tế tại 10 bệnh viện ở Hà Nam, Trung Quốc tháng 2/2020 cho thấy 89% nhân viên y tế có đủ kiến thức về phòng chống Covid-19 [4]. Nghiên cứu tại bệnh viện quận 2, thành phố Hồ Chí Minh năm 2022 ghi nhận tỷ lệ 88,4% nhân viên y tế có đủ kiến thức

về phòng chống Covid-19 [3]. Điều này có thể được lý giải là do nghiên cứu này được thực hiện ở giai đoạn sau của đại dịch so với các nghiên cứu trước đó, khi các thông tin về dịch bệnh đã được phổ biến rộng rãi hơn.

Điểm thực hành trung bình là $15,40 \pm 1,07$ và 100% cán bộ y tế thực hành đạt về phòng chống Covid-19, tỷ lệ này cao hơn so với kết quả thực hành của các nhân viên y tế được ghi nhận tại Pakistan đạt tỷ lệ 88,7% [5]. Thực hành tốt các biện pháp phòng chống Covid-19 như đeo găng tay, sử dụng quần áo bảo hộ, khẩu trang, vệ sinh tay trước và sau khi tiếp xúc với bệnh nhân và tiêm chủng vắc xin phòng bệnh Covid-19 từ 2 mũi trở lên, giữ khoảng cách tối thiểu 1m với bệnh nhân...có thể giúp nhân viên y tế tránh được rủi ro lây nhiễm bệnh Covid-19 khi tiếp xúc với bệnh nhân.

4.2. Một số yếu tố liên quan đến kiến thức và thực hành phòng chống Covid-19 của cán bộ y tế trạm y tế, phòng khám đa khoa khu vực huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội năm 2022

Nghiên cứu chỉ ra rằng điểm kiến thức về phòng chống Covid-19 của nhân viên y tế liên quan có ý nghĩa thống kê với trình độ học vấn, trình độ chuyên môn của cán bộ y tế, việc tiếp cận thông tin về Covid-19 qua tập huấn và qua mạng internet, mạng xã hội. Kết quả nghiên cứu cho thấy những người có trình độ học vấn đại học trở lên và trình độ chuyên môn là bác sĩ có điểm kiến thức cao hơn so với những người có trình độ trung cấp, cao đẳng và trình độ chuyên môn khác. Điều này phù hợp với kết quả nghiên cứu ở châu Phi báo cáo rằng trình độ chuyên môn có liên quan đến kiến thức, trong đó bác sĩ có kiến

thức về lây truyền Covid-19 và các biện pháp phòng ngừa tốt hơn so với điều dưỡng [6]. Những người có trình độ học vấn cao có điểm kiến thức tốt hơn so với người có trình độ học vấn thấp hơn, điều này tương tự như những phát hiện trong các nghiên cứu của Hà Văn Như [7]. Do đó việc giáo dục và đào tạo nên hướng tới những nhân viên y tế có trình độ học vấn thấp hơn. Những người có tiếp cận với nguồn thông tin qua tập huấn, internet, mạng xã hội có điểm kiến thức cao hơn so với người không tiếp cận qua các phương thức này. Điều này cũng tương tự như phát hiện của các nghiên cứu ở Việt Nam [3]. Từ đó cho thấy rằng mạng xã hội là một trong những cách thức tốt để cung cấp thông tin cập nhật về Covid-19 cho cá nhân và cộng đồng.

Trong nghiên cứu này, kết quả cho thấy, không có sự khác biệt có ý nghĩa thống kê về trung bình điểm kiến thức giữa các nhóm đối tượng nghiên cứu. 100% cán bộ y tế có thực hành tốt về phòng chống Covid-19, tỷ lệ thực hành tốt của nhân viên y tế trong phòng chống Covid-19 cao có thể do việc tuân thủ các quy định nghiêm ngặt về biện pháp phòng ngừa của Chính phủ Việt Nam, Bộ y tế thông qua các chế tài, luật pháp và quyết định. Saqlain và cộng sự thực hiện khảo sát cắt ngang tại Pakistan cho thấy những người có kinh nghiệm làm việc lâu hơn (hơn 5 năm) có thực hành tốt về việc tuân theo các biện pháp phòng ngừa so với những người ít kinh nghiệm hơn, khác biệt có ý nghĩa thống kê với $p < 0,05$; bác sĩ có thực hành tốt hơn so với điều dưỡng, dược sĩ và các nhóm khác, tuy nhiên sự khác biệt không có ý nghĩa thống kê [5]. Trong nghiên cứu này, điểm kiến thức và thực hành của cán bộ y tế về phòng

chống Covid-19 có mối tương quan đồng biến với $r = 0,504$ và $p < 0,001$. Điều này cho thấy kiến thức càng cao thì thực hành phòng chống Covid-19 của cán bộ y tế càng tốt. Phát hiện này tương đồng với kết quả nghiên cứu tại Pakistan [5].

5. Kết luận và Khuyến nghị

Về kiến thức, 96,6% cán bộ y tế có kiến thức tốt về phòng chống Covid-19. Về thực hành, 100% cán bộ y tế có thực hành đạt yêu cầu theo thang điểm về phòng chống Covid-19. Các yếu tố liên quan có ý nghĩa thống kê đến kiến thức về phòng chống Covid-19 bao gồm: trình độ học vấn, trình độ chuyên môn của cán bộ y tế, việc tiếp cận thông tin về Covid-19 qua tập huấn và qua mạng internet, mạng xã hội. Không có mối liên quan có ý nghĩa thống kê về điểm thực hành phòng chống Covid-19 với các yếu tố như tuổi, giới, trình độ học vấn, trình độ chuyên môn, nhiệm vụ chuyên môn chính, thời gian công tác và kênh tiếp cận thông tin. Cần tăng cường công tác đào tạo tập huấn và ban hành các văn bản hướng dẫn kịp thời về phòng chống dịch Covid-19. Yêu cầu cán bộ chuyên trách dịch tễ tuyên truyền viết bài tuyên truyền phòng chống dịch bệnh từng loại bệnh, xây dựng kế hoạch phòng chống dịch đầy đủ, chi tiết, đảm bảo chất lượng.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Khan N. New Virus Discovered by Chinese Scientists Investigating Pneumonia Outbreak. Wall Street Journal. 2020.
- [2]. Bộ Y tế. Công thông tin của Bộ Y tế về Đại dịch Covid-19.
- [3]. Giao Huynh NTNH, Tran Khanh Van, Vo Kim Ngan, Vo Van Tam, Pham Le An. Knowledge and attitude toward COVID-19 among healthcare workers at District 2 Hospital, Ho Chi Minh City. Asian Pacific Journal of Tropical Medicine. 2020;13(6):260-5.
- [4]. Zhang M, Zhou M, Tang F, Wang Y, Nie H, Zhang L, et al. Knowledge, attitude, and practice regarding COVID-19 among healthcare workers in Henan, China. J Hosp Infect. 2020;105(2):183-7.
- [5]. Saqlain M, Munir MM, Rehman SU, Gulzar A, Naz S, Ahmed Z, et al. Knowledge, attitude, practice and perceived barriers among healthcare workers regarding COVID-19: a cross-sectional survey from Pakistan. J Hosp Infect. 2020;105(3):419-23.
- [6]. Kamabu LK LH, Iranya RN, Kasusula BM, Sikakulya FK, Kicaber S, Valimungighe MM, Nganza SK, Butala ES, Sikiminywa ZM, Kathaka LM, Munyambalu DK, Ahuka Longombe TY, Katsioto AK, Mumbere B, Kalima Nzanu A, Kavughe F, Kambere TK, Ssebuufu R. Determinants of Knowledge, Attitudes, and Practices of Frontline Health Workers During the First Wave of COVID-19 in Africa: A Multicenter Online Cross-Sectional Study. Infect Drug Resist. 2022;15:4595-610.
- [7]. Van Nhu H, Tuyet-Hanh TT, Van NTA, Linh TNQ, Tien TQ. Knowledge, Attitudes, and Practices of the Vietnamese as Key Factors in Controlling COVID-19. J Community Health. 2020;45(6):1263-9.

